

# Đề xuất đánh giá, thi tốt nghiệp trung học phổ thông, tuyển sinh đại học ở Việt Nam qua kinh nghiệm của Queensland và Phần Lan

Nguyễn Thị Lan Phương\*

*Trung tâm Nghiên cứu đánh giá kết quả giáo dục, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam,  
101, Trần Hưng Đạo, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 22 tháng 8 năm 2013

Chỉnh sửa ngày 22 tháng 9 năm 2013; chấp nhận đăng ngày 22 tháng 10 năm 2013

**Tóm tắt:** Hệ thống đánh giá, thi Queensland (Úc) và Phần Lan có đặc điểm: chú trọng đến đánh giá trên lớp và đánh giá nhà trường; đảm bảo đánh giá gắn kết với giảng dạy và học tập; thiết lập quy trình đánh giá nghiêm ngặt, chặt chẽ nhưng linh hoạt để tạo cơ hội cho học sinh chứng tỏ việc đạt yêu cầu chương trình một cách tốt nhất; tổ chức thi tốt nghiệp THPT để chứng minh rằng mọi học sinh đều đáp ứng các tiêu chuẩn như nhau; sử dụng kết quả thi tốt nghiệp như là một tiêu chí quan trọng để tuyển sinh đại học. Dựa vào định hướng đổi mới cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân và đổi mới chương trình giáo dục phổ thông nước ta, báo cáo này đã đề xuất: cách thức đánh giá trên lớp và đánh giá nhà trường dựa theo chuẩn đầu ra của chương trình để đảm bảo đánh giá được sự tiến bộ của học sinh; tổ chức kì thi và công nhận kết quả tốt nghiệp THPT trên cơ sở kết hợp cả kết quả học tập trong quá trình và kết quả thi; căn cứ vào loại bằng tốt nghiệp THPT (Đạt, Khá, Giỏi, Xuất sắc) và nhiều tiêu chí khác để mỗi trường đại học tuyển sinh phù hợp với hướng phân tầng của mình (nghiên cứu, thực hành hay ứng dụng).

*Từ khóa:* Thi tốt nghiệp THPT; tuyển sinh đại học; đánh giá trên lớp, đánh giá nhà trường.

Hệ thống đánh giá học sinh của bang Queensland (Úc) và Phần Lan được tổng quan qua báo cáo kết quả Dự án *Hệ thống đánh giá của Queensland và Phần Lan* của Anne Galloway (2008), Website cùng một số ấn phẩm của Hiệp hội giảng dạy Queensland (Queensland Studies Authority - QSA), Hội đồng Quốc gia Giáo dục Phần Lan (Finnish National Board of Education - NBE), Ủy ban Tuyển sinh đại học Phần Lan (Finnish Matriculation Examination Board - MEB) và

Hội đồng đánh giá Phần Lan (Finnish Education Evaluation Council - EEC).

## 1. Hệ thống đánh giá học sinh bang Queensland

Hệ thống giáo dục phổ thông của Úc có 12 năm, được chia thành cấp tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông theo cơ cấu 6: 4: 2. Chính phủ bắt buộc mọi thanh niên đều phải hoàn thành lớp 10 hoặc học ở trường phổ thông cho đến trước khi được 16 tuổi. Sau đó có thể học tiếp để đạt được ít nhất một chứng nhận hoàn thành chương trình

\* ĐT: 84-913346083

Email: lanphuongkhgd@yahoo.com

THPT hoặc chứng nhận III - một trình độ nghề dựa theo năng lực do các viện TAFE hoặc các tổ chức đào tạo được phép cấp. QSA là tổ chức có trách nhiệm phát triển chương trình giảng dạy (syllabus) tất cả các môn học ở giáo dục phổ thông.

### 1.1. Mục tiêu đổi mới hệ thống đánh giá học sinh theo ETRF [1,3]

Hệ thống đánh giá học sinh bang Queensland được đổi mới từ năm 2002 theo định hướng đã nêu ở *Education and Training Reforms for the Future (ETRF)* là:

- ◆ cải thiện việc học tập các giai đoạn đầu và giữa năm học.
- ◆ tăng quyền lựa chọn tuổi để đạt chứng chỉ tốt nghiệp THPT, trung học nghề là 15, 16, 17 tuổi
- ◆ kế hoạch giáo dục và đào tạo của cá nhân (gọi là kế hoạch cá nhân) sẽ được phát triển ở năm lớp 10 để hỗ trợ quá trình chuyển đổi giữa các loại hình trường (THPT, trung học nghề hoặc làm việc).
- ◆ mọi thanh thiếu niên phải tham gia giáo dục và đào tạo ở trường ít nhất từ một đến hai năm, hoặc cho đến khi họ đạt được một chứng chỉ hoàn thành THPT hay chứng nhận nghề bậc 3, hoặc hết tuổi 16.
- ◆ những người trẻ tuổi đã hoặc hoàn thành chương trình lớp 10 hoặc 16 tuổi được miễn học tập ở trường nếu làm việc toàn thời gian.
- ◆ đẩy mạnh cam kết cộng đồng cho những người trẻ

Theo quy định của ETRF, mọi thanh thiếu niên đều phải học tại trường cho đến khi hoàn thành lớp 10 hoặc hết tuổi 16. Sau đó, trừ khi chứng tỏ được rằng có một công việc ổn định, họ phải tiếp tục học tập một, hai năm nữa, thường là thực hiện chương trình lớp 11 và 12. Tuy nhiên, họ cũng có thể thực hiện việc học của mình bằng

các hình thức khác và ở địa điểm khác miễn sao đáp ứng các yêu cầu của ETRF.

### 1.2. Hệ thống đánh giá bên trong và kiểm duyệt bên ngoài

#### a) Đánh giá bên trong nhà trường [1]

Đánh giá trên lớp (classroom assessment) thực hiện liên tục, dựa theo tiêu chí (criterion-referenced) và do giáo viên môn học thực hiện, được gọi là đánh giá bên trong. Hệ thống đánh giá bên trong hiện được cho là linh hoạt nhất so với từ trước đến nay bởi nó cho phép nhà trường gắn kết đánh giá với việc học tập và giảng dạy. Hệ thống này đã đảm bảo rằng đánh giá: đáp ứng nhu cầu của giáo viên và học sinh; phản ánh đúng bối cảnh địa phương; diễn ra khi các học sinh đã sẵn sàng; hỗ trợ quá trình học tập.

Nhà trường cũng thành lập hệ thống kiểm duyệt của mình, với đội ngũ giáo viên chịu trách nhiệm về các quyết định đánh giá trong trường.

#### b) Kiểm duyệt từ bên ngoài [1,4]

QSA có trách nhiệm cung cấp một hệ thống kiểm duyệt từ bên ngoài đối với các hoạt động đánh giá trong các trường Queensland nhằm mục đích:

- ◆ đảm bảo các học sinh được đánh giá theo cùng bộ chuẩn của Bang
- ◆ kiểm tra xem các đánh giá phù hợp với yêu cầu của chương trình giảng dạy không
- ◆ thể hiện tính minh bạch và trách nhiệm của hệ thống

Quá trình kiểm duyệt từ bên ngoài của QSA bao gồm các hoạt động:

- ◆ phê duyệt chương trình giảng dạy và kế hoạch của trường
- ◆ giám sát việc thực hiện chương trình môn học lớp 11 (trường phải cung cấp 5 hồ sơ học sinh, bản sao chương trình giảng dạy được phê duyệt, các công cụ đánh giá quá trình và các tài liệu hướng dẫn).

◆ xác minh nhận định của trường về kết quả học tập môn học ở lớp 12 (trường phải cung cấp hồ sơ học sinh, bản sao chương trình giảng dạy được trường phê duyệt, các công cụ đánh giá tổng kết và các tài liệu minh chứng cho nhận định của trường).

◆ xác nhận kết quả đánh giá của nhà trường theo 5 mức độ thành tích quy định ở chương trình môn học: rất cao (VHA); cao (HA); trung bình (SA); tối thiểu (LA); và rất thấp (VLA). Mỗi mức độ này tiếp tục được chia thành 10 bậc, trong đó VHA10 là thành tích cao nhất và VLA1 là thấp nhất.

◆ lấy mẫu ngẫu nhiên để so sánh mức độ thành tích đã công nhận của học sinh

QSA nhận được hỗ trợ từ hệ thống kiểm duyệt cấp quận và bang. Thành phần tham gia hệ thống kiểm duyệt cấp quận là các giáo viên giàu kinh nghiệm. Vai trò của họ là: duy trì tiêu chuẩn chung toàn quận trong giám sát, kiểm tra và lấy mẫu ngẫu nhiên để so sánh; kiểm tra chương trình làm việc; xem xét hồ sơ học tập của học sinh; và kiến nghị với Hội đồng kiểm duyệt cấp bang

Hội đồng kiểm duyệt bang giám sát hoạt động của quận để đảm bảo duy trì tiêu chuẩn chung toàn bang giữa các quận. Thành viên của hội đồng này bao gồm các giáo viên thực hành đến từ trường phổ thông và đại học. Nhiệm vụ của họ là: xem xét chương trình làm việc và đề nghị được cấp quận phê duyệt; giám sát công việc của cấp quận, qua lấy mẫu, để đảm bảo rằng những tư vấn cho các trường học là nhất quán trên toàn Queensland; giám sát và duy trì các tiêu chuẩn chung trên toàn Queensland để đảm bảo có thể so sánh được giữa các huyện, các học sinh; giải quyết vấn đề nảy sinh giữa nhà trường và quận

QSA đã phát triển quá trình để đảm bảo rằng giáo viên khi thực hiện nhiệm vụ kiểm duyệt bên ngoài sẽ phát triển được kinh nghiệm, kỹ năng và năng lực đánh giá qua việc:

◆ cập nhật và phát triển các kỹ năng giám sát, kiểm tra, tư vấn từ bên ngoài

◆ chứng minh rõ ràng năng lực kiểm duyệt bên ngoài của các thành viên: từ vị trí bổ nhiệm tạm thời và chỉ được là thành viên chính thức sau khi đã thực hiện đầy đủ khóa đào tạo và tham gia có chất lượng cao vào một số hoạt động kiểm duyệt.

### 1.3. Kỳ thi QCS và chứng nhận tốt nghiệp THPT

#### a) Kỳ thi QCS [1,2,5]

Đề kiểm tra kỹ năng cốt lõi Queensland (Queensland Core Skills test - QCS) được thực hiện ở lớp 12 trên toàn bang do QSA tổ chức. Test QCS cung cấp thông tin cho tuyển sinh đại học, là bắt buộc đối với những học sinh muốn học tiếp cao đẳng, đại học và được thực hiện một lần/năm vào đầu tháng 9.

Test QCS (trên giấy) không đánh giá mỗi môn học riêng biệt mà đánh giá tổng hợp 49 chủ đề chung của chương trình trung học phổ thông (Common Curriculum Elements - CCEs) về đọc, viết, làm toán và các kỹ năng cốt lõi để hỗ trợ cho đánh giá nhà trường. Test QCS được cấu trúc gồm ba phần sau:

◆ Phần viết luận: khoảng 600 từ được chấm điểm theo các tiêu chí xác định; mỗi bài được chấm ít nhất ba lần độc lập và có giám sát chặt chẽ.

◆ Phần câu hỏi trả lời ngắn: mỗi bài được chấm ít nhất hai lần độc lập, được giám sát chặt chẽ.

◆ Phần câu hỏi nhiều lựa chọn: được chấm tự động bằng máy tính.

Các thí sinh được hướng dẫn qua tài liệu “*All You Need to Know about the Queensland Core Skills Test*”, trong đó mô tả chi tiết về đề kiểm tra và làm thế nào để đạt kết quả tốt. Ngoài ra còn có những bài test thử trước để học sinh tự đánh giá khả năng đáp ứng CCEs của mình.

### *b) Công nhận tốt nghiệp THPT [1,6]*

Chứng chỉ giáo dục Queensland (Queensland Certificate of Education - QCE) là văn bằng do QSA cấp từ năm 2008 trở đi, thay chứng chỉ Senior Certificate, chứng nhận người đã hoàn thành giáo dục THPT và trung học nghề, với điều kiện là có ít nhất 20 tín chỉ đạt yêu cầu chuẩn hoặc tương đương.

QCE ghi nhận mức độ thành tích các môn học chính ở trường THPT và cũng xác nhận học sinh đáp ứng yêu cầu đọc, viết, làm toán và các kĩ năng cốt lõi (test QCS). Trên cơ sở đó tính toán trọng số tổng thể (overall position - OP) và trọng số từng lĩnh vực (field position - FP). Kết quả này sẽ được sử dụng cho việc tuyển sinh vào đại học.

Các môn học bổ sung (mở rộng môn học chính, hoặc môn học hướng nghề nghiệp, thực hành) cũng được ghi nhận ở QCE. Nhưng chúng không được kiểm soát? từ bên ngoài và không được đưa vào tính toán trọng số OP, FP. Các môn học bổ sung là điều kiện cần thiết để học sinh ghi danh cho việc tiếp tục giáo dục bổ túc (Further Education - FE), giáo dục đại học (Higher Education - HE).

QSA tạo cơ hội tiếp cận học tập rộng, cả hàn lâm và nghề nghiệp, nhưng một số môn học có thể không cần khi đăng kí vào FE hoặc HE. Vì vậy QSA hướng dẫn để học sinh nhận thức rõ ảnh hưởng của việc lựa chọn môn học cho đích cuối cùng của họ. Theo ETRF, mỗi học sinh lớp 10 được yêu cầu phát triển kế hoạch giáo dục và đào tạo của chính mình, điều này giúp đảm bảo rằng học sinh và cha mẹ hoặc người giám hộ hiểu được ảnh hưởng của sự lựa chọn đến nghề nghiệp tương lai.

### *1.4. Tuyển sinh đại học [7,8]*

Hệ thống đại học ở Úc theo kiểu tập trung, chính phủ hỗ trợ nguồn lực cho mỗi tổ chức và chương trình đào tạo. Song tuyển sinh đại học

lại được điều phối ở cấp bang, chứ không phải ở cấp quốc gia.

Nhìn chung các trường đại học tổ chức xét tuyển đại học trên cơ sở kết quả của kì thi QCS và kết quả quá trình học tập, thông qua trọng điểm OP và EP. Ở những nơi mà thí sinh không học những môn tương đương để tính được trọng số OP và EP thì dùng điểm xếp hạng tuyển sinh đại học quốc gia (Equyvalent National Tertiary Entrance Rank - ENTER) do trung tâm tuyển sinh đại học Queensland Tertiary Admissions Centre - QTAC) tính toán.

QTAC cũng có thể tổ chức bài thi tuyển sinh đặc biệt (Special Tertiary Admissions Test - STAT). Đây là một bài kiểm tra năng khiếu hai tiếng đồng hồ để hỗ trợ thí sinh chứng minh khả năng đặc biệt của mình. QTAC có thể điều chỉnh ENTER qua những hoạt động mà thí sinh chứng tỏ được (ví dụ, quá trình nghiên cứu, các hoạt động xã hội) và các yếu tố nhân thân (như giới, vùng địa lí, vùng kinh tế xã hội khó khăn,...).

## **2. Hệ thống đánh giá học sinh Phần Lan**

### *2.1. Một số nét cơ bản về giáo dục phổ thông*

Hệ thống giáo dục phổ thông Phần Lan 12 năm gồm hai cấp, giáo dục cơ bản (9 năm), giáo dục THPT (3 năm). Giáo dục cơ bản được thực hiện trong nhà trường toàn diện (comprehensive schools). Sáu năm đầu, học sinh được giáo viên đứng lớp (class teacher) dạy toàn bộ hoặc phần lớn các môn, ba năm cuối sẽ được giáo viên bộ môn dạy (subject teacher). giáo dục THPT được tách thành hai hướng là THPT và trung học nghề. Hoàn thành giáo dục THPT là yêu cầu tối thiểu để tham gia cuộc sống làm việc [9].

Hội đồng Quốc gia giáo dục (NBE) có trách nhiệm: phát triển, giám sát, hỗ trợ và đánh giá giáo dục tiểu học và trung học; biên soạn chương trình cốt lõi quốc gia (national core curriculum), trong đó có mục tiêu và chuẩn tối

thiếu để sử dụng trong trường học. Nhà trường tự quyết định các chương trình và đánh giá, việc phát triển chương trình nhà trường phải dựa theo chương trình quốc gia và phù hợp với bối cảnh địa phương. Nhà giáo được tôn trọng đáng kể và nghề giáo là một nghề được trọng vọng ở Phần Lan. Giáo viên được tự do lựa chọn sách giáo khoa, tài liệu và phương pháp giảng dạy, tự chịu trách nhiệm trong quá trình dạy học và đánh giá học sinh. Trong khi dường như không cần thiết phải có sự chấp thuận của NBE về cách đánh giá trong trường, thì chính quyền địa phương lại được tham gia vào toàn bộ quá trình này [1].

## 2.2. Đánh giá trong và đánh giá ngoài nhà trường [1]

Đánh giá học sinh nhằm mục đích hướng dẫn, khuyến khích học tập và phát triển kỹ năng tự đánh giá cho học sinh. Ngoài ra, cũng cung cấp thông tin cho phụ huynh hoặc người giám hộ và cho các nhà cung cấp dịch vụ giáo dục, các bên liên quan về chất lượng, hiệu quả của giáo dục.

### a) Đánh giá ở trường toàn diện

Mọi giáo viên đều có trình độ từ thạc sĩ trở lên, đều là chuyên gia giáo dục, nên họ rất có năng lực đánh giá học sinh. Tại Phần Lan, vai trò đánh giá học sinh hoàn toàn phụ thuộc vào giáo viên, lại càng quan trọng hơn bởi học sinh không hề phải dự một kỳ kiểm tra hoặc kỳ thi toàn quốc nào trong suốt quá trình học ở trường học toàn diện. Học sinh được đánh giá liên tục thông qua công việc lớp học (class work), những bài kiểm tra do giáo viên biên soạn dựa theo chuẩn của chương trình quốc gia [14].

Cuối mỗi năm học, giáo viên báo cáo sự tiến bộ của học sinh ở các vấn đề: thực hiện nhiệm vụ học tập, các hoạt động xã hội; hoạt động thực hành trong trường; đạt yêu cầu tối thiểu về kiến thức và kỹ năng; sự tiến bộ trong các khóa học, môn học.

Thang đánh giá môn học từ 4 - 10, trong đó 4 biểu thị là không đạt, 5 có thể đáp ứng, 6 và 7 đáp ứng, 8 tốt, 9 rất tốt và 10 xuất sắc về kiến thức, kỹ năng. Báo cáo đánh giá bao gồm các bình luận từ giáo viên môn học về sự tiến bộ của học sinh và các thông tin khác được gửi riêng cho từng học sinh, gia đình và mang tính chất gợi ý, tham khảo. Điểm số không mang tính quyết định mà thay vào đó là hệ thống và tiêu chí nhận xét chi tiết về năng lực và đạo đức học sinh. Học sinh hoàn thành và đạt yêu cầu các môn học sẽ được cấp chứng nhận tốt nghiệp giáo dục cơ sở.

### b) Ở trường trung học

Một yêu cầu đặt ra là học sinh phải được cung cấp thông tin về học tập và sự tiến bộ một cách thường xuyên, để cung cấp những phản hồi về sự tiến bộ trong các môn học và thành tích dựa theo mục tiêu chương trình giáo dục. Với mỗi lĩnh vực/môn học, chương trình thiết kế thành nhiều khóa học mà học sinh phải vượt qua để chứng tỏ sự tiến bộ. Nhà trường cung cấp các tiêu chí đánh giá mỗi khóa học tại đầu khóa. Mỗi khóa học sẽ được đánh giá sau khi hoàn thành, với các hình thức đa dạng như bài kiểm tra viết, quan sát liên tục của sự tiến bộ của học sinh, đánh giá kỹ năng thực hành, tự đánh giá,...

Học sinh được phép thực hiện học tập một cách độc lập toàn bộ hay một phần khóa học, với điều kiện phải đạt những yêu cầu tối thiểu quy định với khóa học đó. Thông tin về sự tiến bộ học tập sẽ được cung cấp đầy đủ, thường xuyên cho sinh viên và phụ huynh/người chăm sóc.

Kiến thức, kỹ năng của học sinh trong mỗi lĩnh vực hoặc môn học được đánh giá bởi giáo viên hay một nhóm giáo viên, đánh giá cuối cùng được quyết định bởi hiệu trưởng cùng các giáo viên môn học. Chẩn đoán các khó khăn của học sinh, chẳng hạn như khó khăn về ngôn ngữ, được xem xét trong đánh giá để cung cấp cho học sinh yếu kém những cơ hội kiểm tra

riêng, chứng minh năng lực của mình theo nhiều cách để hoàn thành khóa học.

Sau khi học sinh hoàn thành và đạt yêu cầu tối thiểu của ít nhất 75 học phần/môn học?, thì được cấp chứng nhận tốt nghiệp. Có ba loại chứng nhận là: (1) Giấy chứng nhận tốt nghiệp trung học phổ thông được trao cho học sinh hoàn thành toàn bộ chương trình học trung học phổ thông nói chung; (2) Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình môn học được trao cho người đã hoàn thành chương trình một môn hoặc lĩnh vực học; (3) Giấy chứng nhận chưa hoàn thành cho những học sinh rời trường trước khi hoàn tất toàn bộ chương trình các môn học ở trường trung học chung.

### c) Đánh giá ngoài

Hội đồng Đánh giá Giáo dục (Educational Evaluation Council - EEC) chịu trách nhiệm đánh giá hệ thống giáo dục quốc gia, với mục đích: thu thập, phân tích thông tin để cung cấp cơ sở cho hoạch định chính sách giáo dục; thu thập và phân tích thông tin để cung cấp cơ sở cho những nỗ lực của địa phương và ra quyết định về phát triển giáo dục; hỗ trợ sinh viên “học tập, làm việc” và phát triển nhà trường

Hiện tại hoạt động của EEC đang phát triển theo các hướng sau:

- ◆ đánh giá bên ngoài hỗ trợ đánh giá nội bộ trong trường học

- ◆ tác động đến hoạt động đánh giá của giáo viên và học tập của học sinh

- ◆ tác động đối với chính quyền địa phương

### 2.3. Thi tốt nghiệp THPT [1,10]

Kì thi tốt nghiệp THPT quốc gia được tổ chức hai lần một năm, vào mùa xuân và mùa thu, cho học sinh lớp 12, được điều hành bởi EEC. Mục đích của kì thi là xác định xem học sinh đã đạt những kiến thức và kĩ năng theo yêu cầu của chương trình trung học phổ thông hay không.

Kì thi bao gồm ít nhất bốn đề kiểm tra (nhìn chung là thí sinh chọn 5 bài, cũng có em chọn 10 bài):

- ◆ Tiếng mẹ đẻ (Phần Lan, Thụy Điển hoặc Sami) - bắt buộc với mọi thí sinh

- ◆ Chọn 3 trong 4 loại sau: Ngôn ngữ quốc gia thứ hai (khác tiếng mẹ đẻ); Ngoại ngữ (English, German, French, Russian, Spanish, Italian, Portuguese, Latin, Sami); Toán; và một trong các môn học khác (Sinh học, Địa lí, Hóa học, Vật lí, Lịch sử, khoa học xã hội, Tâm lí học, Triết học, Giáo dục sức khỏe, Tôn Giáo và Đạo đức).

Nhìn chung mỗi đề được cung cấp ở hai mức cơ bản và nâng cao. Thí sinh tự chọn với điều kiện ít nhất có một đề nâng cao của một môn bắt buộc. Ví dụ, 1) Tiếng mẹ đẻ; 2) Ngôn ngữ quốc gia thứ hai nâng cao bắt buộc, 3) Toán cơ bản bắt buộc, 4) Tiếng Anh nâng cao bắt buộc, 5) Lịch sử, 6) Tâm lí học.

Các đề kiểm tra tiếng mẹ đẻ là Phần Lan và Thụy Điển có hai phần: kĩ năng ngôn ngữ và bài luận (thể hiện quan điểm của thí sinh về giáo dục). Đề kiểm tra tiếng Saami chỉ có bài luận. Thí sinh có tiếng mẹ đẻ không phải ba tiếng trên có thể thay thế bằng đề ngôn ngữ quốc gia thứ hai gồm nghe, đọc hiểu và viết.

Trong đề kiểm tra toán có 10 câu hỏi. Thí sinh được phép sử dụng máy tính bỏ túi

Các môn học khác có 6 - 8 câu hỏi, mỗi câu hỏi thường mang tính tổng hợp, có thể có những nội dung vượt ra ngoài phạm vi chương trình môn học.

### 2.4. Thi tuyển sinh đại học [1,6]

Ở Phần Lan, học sinh vượt qua kì thi tốt nghiệp giáo dục trung học là đủ điều kiện nhập học cao đẳng và đủ điều kiện đăng kí vào đại học. Những người muốn học đại học còn phải vượt qua kì tuyển sinh riêng của trường. Mỗi

trường đại học tự quản lí kì tuyển sinh theo chương trình, tiêu chí cụ thể. Dù điều kiện nhập học thường được dựa vào cả điểm thi tốt nghiệp giáo dục trung học và điểm thi tuyển sinh. Tuy nhiên, cũng có một số trường hoàn toàn chỉ dựa trên điểm thi tuyển sinh. Hình thức phổ biến nhất cho thi tuyển sinh là một bài kiểm tra viết, nhưng với các lĩnh vực nghệ thuật, kịch hoặc âm nhạc thì còn đánh giá qua hồ sơ (portfolio) về năng khiếu, hoặc có thể được mời tham gia một buổi thử giọng.

Đối với các trường đại học hướng khoa học ứng dụng (Applied Sciences), các bài thi phần lớn được tổ chức tại trường, một số trường có dịch vụ tổ chức thi tuyển sinh ở nước ngoài hoặc qua mạng. Đối với các trường đại học hướng nghiên cứu (Academic), các bài thi được

tổ chức tại trường, một số trường thêm tiêu chí (ví dụ như SAT test).

### 3. Đề xuất hệ thống đánh giá học sinh Việt Nam

#### 3.1. Một số căn cứ để đề xuất phương án đánh giá, thi cử mới ở Việt Nam

a) Thực trạng hệ thống đánh giá trên lớp, thi cử, đánh giá quốc gia, quốc tế của giáo dục phổ thông nước ta đã được khảo sát, phân tích theo tiêu chuẩn SABER (**S**ystems **A**pproach for **B**etter **E**ducation **R**esults) trong khuôn khổ chương trình hỗ trợ phát triển giáo dục Liên bang Nga (Russia Education Aid Development - READ) từ 2009 - 2011. Ưu điểm, hạn chế của hệ thống đánh giá trên lớp và thi [11]:

<i>Đánh giá trên lớp</i>	<i>Thi tốt nghiệp THPT, tuyển sinh đại học</i>
<i>1. Về môi trường đánh giá</i>	
Chương trình giáo dục đã nêu rõ phương thức đánh giá trên lớp học; Đã xây dựng hệ thống văn bản quản lí các loại hình và hoạt động đánh giá trong mỗi năm học.	Thi tốt nghiệp THPT ở lớp 12 là bắt buộc theo Luật giáo dục; Hướng dẫn về thi tốt nghiệp THPT và thi tuyển sinh đại học được ban hành, phổ biến mỗi năm trước ngày thi
Rất ít ngân sách dành để phát triển nghề nghiệp và hỗ trợ giáo viên.	Kinh phí thường xuyên được phân bổ cho các kì thi cấp quốc gia
Chuẩn kiến thức, kĩ năng môn học được viết ở dạng cụ thể hóa nhưng vẫn chung chung, và do đó hiếm khi được giáo viên, nhà trường sử dụng để tiến hành các hoạt động đánh giá trên lớp. Các loại công cụ mẫu cho đánh giá trên lớp hầu như chưa được phát triển (ngân hàng câu hỏi, rubric, nhiệm vụ/ dự án học tập, hồ sơ học sinh,...)	Câu hỏi thi dựa vào cấu trúc đề thi cho mỗi môn học, và thường phù hợp với sách giáo khoa hơn là dựa theo chương trình. Đề thi tốt nghiệp THPT chỉ gồm các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận; chủ yếu tập trung vào kiến thức, mà chưa đo các kĩ năng nghe, nói, thực hành và kĩ năng sống. Đề thi đại học cũng tương tự nhưng đã có câu hỏi mở. Câu hỏi, cấu trúc đề và thời gian thi không được thử nghiệm và đánh giá trước khi thi.
Đánh giá trên lớp do giáo viên chủ nhiệm (ở tiểu học), giáo viên môn học (ở trung học) chịu trách nhiệm, có giám sát của tổ trưởng chuyên môn và sự quản lí của ban giám hiệu. Hầu như chưa có loại hình đánh giá cấp trường, ngoại trừ một số trường tổ chức khảo sát chất lượng đầu năm học ở lớp đầu cấp học. Đào tạo đánh giá lớp học ở trường sư phạm hầu như	Cục KT&KĐCLGD có trách nhiệm tổ chức, giám sát và báo cáo với Bộ GD&ĐT. Một nhóm giáo viên chịu trách nhiệm phát triển và rà soát câu hỏi thi. Một nhóm giáo viên thực hiện việc chấm điểm thi được tập huấn từ 3 ngày đến 1 tuần. Rất ít nhân viên khảo thí được đào tạo chuyên về chính sách, hoạt động đánh giá và họ cũng ít có cơ hội được tham gia các khóa tập huấn về kĩ

không có. Mấy năm gần đây, mới có các khóa đào tạo 2-3 ngày cho hàng ngàn giáo viên, do ADB và World Bank tài trợ.	năng đánh giá. Với nhóm giáo viên rà soát câu hỏi và chấm điểm thi thì tự đào tạo trong công việc là chủ yếu.
<b>2. Về chất lượng hoạt động đánh giá của hệ thống</b>	
Đánh giá trên lớp không có tính hệ thống; không được sử dụng như thông tin đầu vào cho kì thi tốt nghiệp THPT và kì thi tuyển sinh đại học. Giáo viên tiểu học cần được đào tạo cách thức đánh giá tất cả các môn học; giáo viên trung học cần được đào tạo phương thức đánh giá môn học; cán bộ quản lí giáo dục cần hỗ trợ về cách thức quản lí và phát triển năng lực đánh giá cho giáo viên.	Việc ra đề thi hầu như do một nhóm giáo viên thực hiện và họ phải chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính hợp lệ và chất lượng của đề. Việc thi thử hoặc thử nghiệm câu hỏi không được thực hiện trước, nên chưa có minh chứng cho chất lượng đề thi. Các hành vi gian lận ở kì thi tốt nghiệp THPT vẫn chưa được khắc phục, dư luận toàn xã hội có niềm tin tối thiểu ở kết quả tốt nghiệp hàng năm. Kì thi tuyển sinh đại học được coi là chặt chẽ, hợp lệ, kết quả được tin cậy để lựa chọn sinh viên. Học sinh vùng sâu xa bị thiệt thòi vì giáo viên thường không giỏi và các nguồn lực nhà trường thường hạn chế. Học sinh vùng dân tộc thiểu số càng bị thiệt thòi hơn bởi các kì thi được tiến hành bằng tiếng Việt.

Hệ thống đánh giá mới cần khắc phục được những hạn chế về sự lạc hậu của đánh giá trên lớp, bổ sung đánh giá nhà trường và hệ thống kiểm duyệt, hỗ trợ từ bên ngoài, tăng cường độ tin cậy và giá trị của kì thi tốt nghiệp THPT và sử dụng hiệu quả cho tuyển sinh đại học.

b) Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đã nêu, đổi mới hệ thống giáo dục theo hướng chuyển mở, linh hoạt, liên thông. Một số điểm liên quan đến bài báo này là [12]:

- ... Đáp ứng yêu cầu phân luồng mạnh sau trung học cơ sở; trung học phổ thông phải tiếp cận nghề nghiệp và chuẩn bị cho giai đoạn học sau phổ thông có chất lượng. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, thực hiện giáo dục bắt buộc 9 năm từ sau năm 2020.;

- Phối hợp sử dụng kết quả đánh giá trong quá trình học với đánh giá cuối kì, cuối năm học; đánh giá của người dạy với tự đánh giá của người học; đánh giá của nhà trường với đánh giá của gia đình và của xã hội.;

Đổi mới phương thức thi và công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông theo hướng giảm áp

lực và tốn kém cho xã hội mà vẫn bảo đảm độ tin cậy, trung thực, đánh giá đúng năng lực học sinh, làm cơ sở cho việc tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học.

Đổi mới phương thức tuyển sinh đại học, cao đẳng theo hướng kết hợp sử dụng kết quả học tập ở phổ thông và yêu cầu của ngành đào tạo. Giao quyền tự chủ tuyển sinh cho các cơ sở giáo dục đại học.

- Phân tầng giáo dục đại học theo 3 hướng: Nghiên cứu, Thực hành và Ứng dụng<sup>(1)</sup>.

Dự thảo đề án Đổi mới chương trình giáo dục phổ thông sau năm 2015 đề ra định hướng chuyển từ chương trình tiếp cận nội dung (tập trung trang bị kiến thức, kĩ năng) sang chương trình tiếp cận năng lực (tạo cơ hội vận dụng kiến thức, kĩ năng vào tình huống thực tiễn) [13]. Để thực hiện định hướng này, đề xuất phát triển các loại chuẩn chương trình như sau:

- Mục tiêu chương trình nhằm trang bị những kiến thức, kĩ năng cơ bản; phát triển những phẩm chất, năng lực cần thiết để mỗi học

<sup>(1)</sup> Điều 9 Luật Giáo dục đại học.



sinh có thể thành công trong học tập, trong đời sống xã hội.

- Chuẩn đầu ra là cụ thể hóa mục tiêu chương trình, giúp học sinh biết nên học những gì và yêu cầu cần đạt thế nào. Chuẩn đầu ra nên xây dựng ở *mức cơ bản* (đa số có thể đạt được) để thuận lợi hơn khi đánh giá sự tiến bộ, chứ không nên là mức tối thiểu (mọi người đều có thể đạt được) như chương trình hiện hành. Sẽ có chuẩn đầu ra cấp học (tiểu học, THCS, THPT) và chuẩn đầu ra môn học từng lớp học.

- Trên cơ sở chuẩn đầu ra, xây dựng chuẩn đánh giá cấp học và chuẩn đánh giá môn học. Vì năng lực một học sinh bất kỳ có thể thấp hơn, hoặc cao hơn so với mức cơ bản, vì vậy chuẩn đánh giá nên gồm bốn mức, (1) Sơ khởi bắt đầu, (2) Cận chuẩn - gần đáp ứng chuẩn đầu ra, (3) Đạt chuẩn đầu ra, (4) Nâng cao - vượt chuẩn đầu ra (mức 3 của chuẩn đánh giá chính là chuẩn đầu ra của chương trình).

c) Hệ thống giáo dục phổ thông Queensland tương tự với Việt Nam ở chỗ gồm 12 năm, chia thành 3 cấp học nhưng cơ cấu lớp học có phần khác (6: 4: 2). Hệ thống giáo dục phổ thông Phần Lan cũng gồm 12 năm nhưng chỉ có 2 cấp học là giáo dục cơ bản, bắt buộc và giáo dục trung học, với cơ cấu 9:2. Điểm khác biệt nữa so với nước ta là, hai quốc gia kia đều chú trọng cả mô hình trường THPT hàn lâm và trường trung học nghề, giúp cho việc thực hiện phân luồng sau THPT được thuận lợi.

Với những điểm tương đồng và khác biệt này, kinh nghiệm đánh giá, thi cử ở Queensland và Phần Lan là những gợi ý quý báu cho việc cải thiện hoạt động này cho giáo dục phổ thông Việt Nam.

### 3.2. Đề xuất về đổi mới tư duy đánh giá và văn hóa đánh giá

a) Thay đổi căn bản tư duy đánh giá học sinh. Đánh giá nhằm mục đích chủ yếu là

hướng dẫn, khuyến khích học tập và phát triển kỹ năng tự đánh giá cho học sinh. Đánh giá có vai trò: cung cấp thông tin phản hồi cho học sinh về sự tiến bộ, kết quả học tập trong và sau khi hoàn thành chương trình môn học mỗi lớp học, khuyến khích họ thiết lập mục tiêu học tập và điều chỉnh phương pháp học tập; cung cấp thông tin để giáo viên điều chỉnh hoạt động giảng dạy; cung cấp thông tin cho hiệu trưởng, phụ huynh và các bên liên quan về chất lượng, hiệu quả giáo dục.

b) Xây dựng văn hoá của người được đánh giá, người đánh giá và tổ chức đánh giá.

- Học sinh: nhận thức đúng về mục tiêu cải thiện sự tiến bộ của bản thân; tuân thủ yêu cầu trong quá trình đánh giá và thi; thực hiện có trách nhiệm, nỗ lực cao trong quá trình được đánh giá, tự đánh giá.

- Giáo viên: nỗ lực vươn lên để có năng lực chuyên môn (kiến thức cơ bản về đánh giá, năng lực nghiên cứu giáo dục, hiểu các nhân tố ảnh hưởng tới đánh giá); tính trung thực, ý thức trách nhiệm,...

- Nhà trường/tổ chức triển khai đánh giá: xây dựng môi trường có văn hóa giữa người đánh giá và người được đánh giá; cải thiện điều kiện làm việc; hoàn thiện cơ chế giải trình và chịu trách nhiệm trước xã hội về chất lượng giáo dục;... Phát triển tài liệu hướng dẫn gia đình, học sinh và xã hội hiểu cách thức đánh giá người học, những kết quả kỳ vọng đối với họ và cách thức giúp đỡ người học.

### 3.3. Đề xuất cách thức đánh giá trên lớp và đánh giá nhà trường

#### a) Đánh giá trên lớp

Đánh giá trên lớp phải hỗ trợ sự tiến bộ của học sinh, phải gắn kết giữa đánh giá với quá trình giảng dạy và học tập các môn học. Muốn vậy đánh giá phải: được thực hiện liên tục; theo đúng chuẩn đầu ra của chương trình môn học; diễn ra khi học sinh đã sẵn sàng về tâm lý và

kiến thức, kĩ năng, thái độ; và hỗ trợ quá trình học tập mỗi cá nhân.

Nhà trường cung cấp chuẩn đánh giá (gồm phẩm chất, năng lực) tổng thể của lớp học vào đầu năm học; giáo viên môn học cung cấp chuẩn đánh giá kết quả môn học vào đầu lớp học và đầu chương học. Trên cơ sở đó, học sinh tự xây dựng kế hoạch học tập ở trường và mục tiêu đề ra cho bản thân.

Mỗi môn học đều được đánh giá với các hình thức đa dạng như bài kiểm tra viết, vấn đáp, quan sát, thực hành, tự đánh giá, hồ sơ hoạt động cá nhân hay nhóm,... Giáo viên môn học phân hồi thông tin về sự tiến bộ cho học sinh thường xuyên và tạo nhiều cơ hội để những học sinh yếu chứng minh năng lực của mình. Ở tiểu học dần loại bỏ điểm số, còn ở trung học điểm số thô (điểm chấm trực tiếp và chưa được quy chuẩn) không mang tính quyết định như hiện hành, mà thay vào đó là hệ thống tiêu chí cụ thể về mỗi mức độ trong bốn mức thực hiện của học sinh.

Báo cáo đánh giá kết quả học tập môn học của học sinh được xây dựng vào cuối mỗi học kỳ, bao gồm bình luận từ giáo viên chủ nhiệm (ở tiểu học), từ giáo viên chủ nhiệm và giáo viên môn học/ lĩnh vực học (ở trung học) về sự tiến bộ của học sinh, kèm theo hồ sơ tự đánh giá của học sinh.

#### *b) Đánh giá cấp trường*

- Hiệu trưởng có trách nhiệm thiết lập và tổ chức đánh giá cấp trường để đánh giá việc đạt chuẩn đầu ra cấp học đối với học sinh lớp 5, lớp 9 và lớp 12. Đầu mỗi năm học, các trường phải gửi kế hoạch tổ chức đánh giá cấp trường, bao gồm chuẩn đánh giá, nội dung đánh giá, cách chấm điểm đề thi, cách xử lý trọng số các thành phần thi,...) lên cơ quan quản lý nhà nước cấp trên.

- Một cuộc đánh giá cấp nhà trường có thể bao gồm hai hoặc nhiều hơn các đề thi, theo các hình thức vấn đáp, viết hoặc thực hành. Đề thi được xử lý, có thể chấm điểm hoặc nhận xét định tính, riêng với bài thực hành cũng có thể là

sự thừa nhận thí sinh đã hoàn thành đúng cách được yêu cầu. Nếu chấm điểm, nên ứng dụng lí thuyết ứng đáp câu hỏi IRT (Item Response Theory) để xử lý kết quả thi nhằm xác định chính xác mức độ năng lực của học sinh. Lưu ý, kết quả đánh giá nhà trường ở lớp 12 phải xong trước khi kì thi tốt nghiệp THPT bắt đầu.

- Báo cáo đánh giá cuối năm học của mỗi học sinh được quyết định bởi hiệu trưởng, giáo viên.

- Chọn lọc thông tin để gửi riêng cho từng học sinh, gia đình và chỉ mang tính chất gợi ý, tham khảo. Các buổi họp phụ huynh tập trung tìm hiểu cách giúp đỡ học sinh học tập ở nhà của gia đình và nguyện vọng gia đình về việc cải thiện chất lượng giáo dục; tuyệt đối không nhận xét, đánh giá và so sánh giữa các học sinh với nhau.

- Mỗi trường cần thành lập một nhóm giáo viên cốt cán, chịu trách nhiệm tư vấn cho hiệu trưởng về việc quản lí và ra quyết định cho đánh giá cấp trường.

#### *c) Hỗ trợ đánh giá từ bên ngoài nhà trường*

- Cơ quan quản lí giáo dục địa phương thành lập đội ngũ giáo viên cốt cán cấp cụm trường, cấp huyện và cấp tỉnh. Xây dựng văn bản quy định quyền lợi, trách nhiệm và cơ chế hỗ trợ, giám sát các hoạt động đánh giá của nhà trường.

*Đội ngũ giáo viên cốt cán cấp cụm trường và cấp huyện có nhiệm vụ:*

♦ đảm bảo học sinh được đánh giá theo đúng chuẩn đầu ra trên toàn huyện;

♦ kiểm tra, giám sát để đảm bảo hoạt động đánh giá phù hợp với yêu cầu CT;

♦ xác nhận tính minh bạch, tin cậy của kết quả đánh giá mỗi học sinh, giữa các học sinh dựa theo chuẩn đầu ra môn học, chuẩn đầu ra cấp học;

♦ giải quyết vấn đề nảy sinh về giảng dạy, đánh giá giữa các trường ở huyện;

◆ kiến nghị với cấp tỉnh.

*Đội ngũ giáo viên cốt cán cấp tỉnh có nhiệm vụ:*

◆ xem xét đề nghị từ cấp cụm trường, cấp huyện chuyển lên;

◆ giám sát công việc cấp huyện để đảm bảo những tư vấn tới nhà trường là nhất quán trên toàn tỉnh;

◆ giám sát và duy trì các tiêu chuẩn đầu ra chung trên toàn tỉnh để đảm bảo có thể so sánh được giữa các huyện, giữa các học sinh;

◆ giải quyết vấn đề nảy sinh giữa nhà trường và cấp huyện, giữa các huyện

- Cơ quan quản lý giáo dục ở trung ương có trách nhiệm:

◆ xây dựng chuẩn đánh giá kết quả giáo dục ở từng cấp học, từng môn học dựa trên cơ sở là chuẩn đầu ra cấp học và môn học.

◆ biên soạn tài liệu hướng dẫn thực hiện đánh giá trên lớp, đánh giá cấp trường

◆ xây dựng các bộ công cụ mẫu cho đánh giá trên lớp theo từng môn học; cho đánh giá cấp trường theo các phẩm chất và năng lực chung.

◆ nghiên cứu đề dần thay thế đội ngũ giáo viên cốt cán bằng Hiệp hội giảng dạy nhằm tăng hiệu lực đánh giá ngoài nhà trường; nghiên cứu cơ chế kết hợp với Hội cựu giáo chức Việt Nam để thực hiện nhiệm vụ đánh giá ngoài.

### 3.4. Đề xuất phương án thi và công nhận tốt nghiệp THPT

a) Những cân nhắc cho việc lựa chọn phương án thi và công nhận tốt nghiệp

- Nhà nước kiểm soát chất lượng kết quả công nhận tốt nghiệp THPT ở khâu: thiết lập quy trình tổ chức thi và xét tốt nghiệp; giám sát thi, kết quả thi; quản lý phôi bằng tốt nghiệp; Địa phương tổ chức thi và cấp bằng công nhận tốt nghiệp.

- Tăng sự khách quan của kết quả tốt nghiệp: xét kết quả học tập suốt quá trình THPT; sử dụng điểm thi nhằm đạt được sự chuẩn hóa, khách quan và minh bạch.

- Đảm bảo độ tin cậy và độ giá trị: đề thi được xây dựng theo quy trình chuẩn hóa; đa dạng hóa câu hỏi để đo lường năng lực thực hiện trong hoàn cảnh thực tiễn; ứng dụng lí thuyết “ứng đáp câu hỏi” để xác định chính xác năng lực của học sinh.

- Chú trọng sự bình đẳng: nội dung thi không tạo sự thiên lệch cho một đối tượng cụ thể nào; dạng thức câu hỏi quen thuộc với mọi học sinh; có trọng số ưu tiên đối tượng thiệt thòi (vùng dân tộc thiểu số, vùng khó khăn, diện chính sách).

- Kiểm soát nghiêm ngặt chất lượng thi và xét tốt nghiệp qua việc giám sát lẫn nhau giữa Nhà nước, nhà trường, học sinh và xã hội.

#### b) Kết quả đánh giá quá trình

Các môn học bắt buộc của chương trình giáo dục THPT có thể được hoàn thành tại các thời điểm khác nhau (lớp 10, 11 hay 12). Kết quả cuối cùng của mỗi môn học được hiệu trưởng cùng giáo viên môn học quyết định sau khi đã điều chỉnh theo ý kiến tư vấn của đội ngũ giáo viên cốt cán cấp tương ứng.

Kết quả đánh giá cuối cùng về các phẩm chất và năng lực chung được hiệu trưởng quyết định cùng với ý kiến tư vấn của đội ngũ giáo viên cốt cán cấp tương ứng.

Mỗi kết quả đánh giá nói trên đều theo thang đánh giá định tính gồm bốn mức, (1) Sơ khởi, (2) Cận chuẩn, (3) Đạt chuẩn, (4) Nâng cao. Đây là các mức của chuẩn đánh giá cấp học, môn học đã nói ở mục 3.1.

Với những học sinh đạt mức 1 và 2, phải tạo điều kiện và nhiều cơ hội để các em có thể chứng tỏ khả năng đạt mức cao hơn.

#### c) Kết quả thi tốt nghiệp THPT

- Kỳ thi tốt nghiệp THPT quốc gia được tổ chức ở lớp 12, có thể gồm 2 đợt trong năm, tháng 3 và 5 (làm được vì toàn bộ quá trình học tập đều theo hướng năng lực, vì vậy kết quả thi không quá phụ thuộc vào nội dung học tập cụ thể). Đề thi không đánh giá theo môn học cụ thể mà **tổng hợp** tất cả các môn học/ lĩnh vực bắt buộc, dựa theo chuẩn đầu ra cấp THPT.

Đề thi phải được biên soạn theo quy trình chuẩn hóa gồm 7 bước: (1) thiết lập tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá; (2) thiết lập ma trận đề; (3) biên soạn câu hỏi; (4) đánh giá chất lượng đề bằng phương pháp chuyên gia; (5) thử nghiệm đề (thử nghiệm cả tiêu chí đánh giá, câu hỏi, cấu trúc đề, thời gian làm bài, mức độ năng lực, sự bình đẳng về nội dung thi,...); (6) đánh giá chất lượng đề thử nghiệm và hoàn thiện đề; và (7) xác định 3 điểm cắt để phân loại thành bốn nhóm năng lực là, (1) Sơ khởi, (2) Cận chuẩn, (3) Đạt chuẩn, (4) Nâng cao, trong đó mức (3) chính là chuẩn đầu ra cấp THPT đã quy định trong chương trình.

Đề thi tốt nghiệp THPT nên được cấu trúc gồm ba phần: (1) Phần trắc nghiệm khách quan, tập trung đo lường sự am hiểu những kiến thức, kỹ năng cơ bản, nền tảng. Phần này được chấm điểm tự động bằng máy tính; (2) Phần tự luận có cấu trúc đóng, tập trung đo lường các năng lực chung (thể hiện qua việc vận dụng kiến thức, kỹ năng cơ bản vào bối cảnh thực tiễn). Phần này được chấm điểm ít nhất hai lần độc lập theo quy trình và giám sát chặt chẽ; (3) Phần bài luận có cấu trúc mở, tập trung tìm hiểu quan điểm, tư tưởng, thái độ, tình cảm, động cơ... về một vấn đề xã hội của học sinh. Phần này được chấm điểm ít nhất ba lần độc lập theo quy trình và giám sát chặt chẽ. Ứng dụng lý thuyết ứng đáp câu hỏi trong xử lý kết quả thi nhằm xác định chính xác học sinh thuộc mức độ nào trong 4 mức độ năng lực cần đo.

- Trong những năm trước mắt: Bộ GD&ĐT chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về kỳ thi (ban hành văn bản quy phạm về hướng dẫn thi và

công nhận tốt nghiệp, làm đề thi, giám sát thi ở địa phương); địa phương chịu trách nhiệm tổ chức thi, chấm thi, phúc khảo thi và cấp bằng tốt nghiệp THPT theo quy chế, phối bằng của Bộ. Về lâu dài, Bộ tập trung xây dựng ngân hàng câu hỏi. Sau khi có ngân hàng câu hỏi, Bộ hướng dẫn để địa phương làm đề thi dựa theo ngân hàng câu hỏi.

*d) Công nhận và sử dụng kết quả tốt nghiệp trung học phổ thông*

- Công nhận tốt nghiệp THPT của học sinh được xem xét trên cơ sở kết quả cả kết quả học tập, rèn luyện trong cả quá trình và kết quả thi tốt nghiệp THPT. Trong đó cần nhắc đến việc tính toán trọng số cho các nhóm vấn đề sau:

- ♦ kết quả các môn học (bắt buộc, tự chọn bắt buộc), kết quả các năng lực, phẩm chất chung và kết quả bài thi tốt nghiệp.

- ♦ học sinh đạt thành tích xuất sắc về học tập (giỏi quốc gia, quốc tế), về các hoạt động xã hội,...

- ♦ học sinh vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số nhằm giảm thiểu những thiệt thòi về điều kiện học tập và phải làm bài thi không phải tiếng mẹ đẻ; học sinh thuộc diện chính sách.

- Xếp loại tốt nghiệp trên cơ sở kết quả tổng thể (có trọng số), với 5 loại là **Không đạt**, **Đạt yêu cầu**, **Khá**, **Giỏi** và **Xuất sắc**, từ Đạt trở lên là tốt nghiệp THPT.

- Bằng tốt nghiệp THPT ghi nhận các thông tin chủ yếu sau: Loại tốt nghiệp; Kết quả cuối cùng các môn học, lĩnh vực học tập (bắt buộc, tự chọn bắt buộc); Kết quả kì thi nhà trường; Kết quả kì thi tốt nghiệp; và Kết quả tổng thể.

- Sử dụng kết quả tốt nghiệp để thực hiện phân luồng sau THPT. Dưới đây xem như là một gợi ý:

- ♦ học sinh tốt nghiệp từ **Đạt** trở lên đủ điều kiện nhập học trường trung cấp;

- ♦ học sinh tốt nghiệp loại **Đạt** và đáp ứng yêu cầu cụ thể đối với nhóm môn học nhất

định, hoặc tốt nghiệp từ **Khá** trở lên, thì đủ điều kiện nhập học trường cao đẳng;

♦ học sinh tốt nghiệp từ loại **Khá** trở lên được đăng kí vào trường đại học hướng thực hành và ứng dụng, học sinh tốt nghiệp từ loại **Giỏi** trở lên được đăng kí vào trường hướng nghiên cứu. Điều kiện được nhập học cụ thể sẽ do mỗi trường đại học quyết định.

### 3.5. Đề xuất phương án tuyển sinh đại học

#### a) Những cân nhắc cho việc lựa chọn phương án thi và công nhận tốt nghiệp

- Nhà nước cần kiểm soát chất lượng tuyển sinh đầu vào giáo dục đại học ở hai khâu: (i) Quyết định chỉ tiêu tuyển sinh để điều tiết số lượng sinh viên học các ngành, nghề theo yêu cầu phát triển đất nước; (ii) Ban hành quy chế tuyển sinh (quy trình, chính sách, điều kiện và năng lực tuyển sinh nhà trường,...). Giao quyền cho trường đại học tự chủ tuyển sinh đầu vào (xây dựng tiêu chí tuyển sinh, thời điểm tuyển sinh, quản lí quá trình xét tuyển,...) nhằm chọn được những sinh viên phù hợp nhất với sứ mạng, mục tiêu đào tạo và nguồn lực của nhà trường.

- Tăng sự khách quan của kết quả tuyển sinh bằng cách: học bạ phổ thông, bằng tốt nghiệp THPT, học sinh giỏi quốc gia, quốc tế, hồ sơ học tập (lưu trữ các hoạt động học tập đặc biệt, các hoạt động xã hội), cũng có thể tổ chức kì thi riêng của trường. Riêng yếu tố nhân thân (vùng miền, dân tộc, diện chính sách) đã được tính trọng số ở bằng tốt nghiệp THPT nên không đề cập nữa.

- Nếu tổ chức kì thi riêng thì:

Đảm bảo độ tin cậy và giá trị: đề thi phải được xây dựng theo quy trình chuẩn hóa; đa dạng hóa câu hỏi để đo lường năng lực thực hiện trong bối cảnh thực tiễn; ứng dụng lí thuyết “ứng đáp câu hỏi” để xác định chính xác năng lực của học sinh.

Chú trọng sự bình đẳng: nội dung thi không tạo sự thiên lệch cho một đối tượng cụ thể nào;

dạng thức câu hỏi quen thuộc với mọi học sinh; kiểm soát chất lượng thi qua sự giám sát giữa nhà trường, nhà nước, thí sinh, xã hội

b) *Mục đích tuyển sinh*: lựa chọn được những học sinh có năng lực phù hợp nhất với từng nhóm ngành đào tạo hoặc với từng trường đại học

#### c) *Phương án cụ thể*

- Bộ GD&ĐT sẽ: (1) Quyết định chỉ tiêu tuyển sinh để điều tiết số lượng sinh viên học các ngành, nghề theo yêu cầu nhân lực của đất nước; (2) Ban hành quy chế tuyển sinh (quy trình, chính sách, điều kiện và năng lực tuyển sinh nhà trường,...); (3) Xây dựng ngân hàng câu hỏi năng lực chung, chuyên biệt;

- Mỗi trường tự quyết định tiêu chí tuyển sinh, lưu ý đến đặc điểm của từng loại tiêu chí sau:

♦ Đảm bảo liên thông từ phổ thông lên đại học: bằng tốt nghiệp THPT từ loại **Khá** trở lên với trường đại học hướng thực hành và hướng ứng dụng; tốt nghiệp từ loại **Giỏi** trở lên với trường đại học hướng nghiên cứu;

♦ Sử dụng kết quả học tập ở phổ thông để xét tuyển đại học theo quan điểm phát triển: học bạ cho phép nhìn nhận năng lực thí sinh suốt quá trình, phát hiện sự nỗ lực, năng khiếu, những giá trị đặc biệt;

♦ Sử dụng hồ sơ học tập cho phép thí sinh tự xây dựng hình ảnh về năng lực, năng khiếu của bản thân. Hồ sơ có thể gồm học bạ, lí lịch tự thuật, quá trình làm việc (nếu có), thư giới thiệu (của giáo viên, hiệu trưởng, các tổ chức ngoài nhà trường),...

♦ Kết hợp chính sách xã hội của Đảng, Nhà nước và của nhà trường, tạo dựng môi trường học tập đa dạng: tỉ lệ % nữ giới, dân tộc thiểu số, người khuyết tật,...

♦ Có thể tổ chức thêm kì thi bổ sung, đề thi được thiết kế chuẩn hóa (quy trình đã nêu ở mục 3.4), với tiêu chí kĩ thuật, cấu trúc đề, nội dung,... riêng phù hợp với trường, và dựa vào

ngân hàng câu hỏi của Bộ. Có thể tổ chức kì thi này nhiều trong năm tại trường, hoặc tại các cụm thi trên toàn quốc.

- Giai đoạn đầu, Cục KT&KĐCLGD cần hướng dẫn phương án tuyển sinh theo nhóm trường (công lập, dân lập; trường đặc thù, không đặc thù; trường trọng điểm, ưu tiên của nhà nước;...). Ví dụ:

◆ Nhóm trường/ngành đào tạo không đặc thù, không có tính cạnh tranh cao và/hoặc không sử dụng kinh phí của nhà nước thì tiêu chí tuyển sinh có thể gồm: *học bạ phổ thông + bằng tốt nghiệp THPT*.

◆ Nhóm trường/ngành đào tạo đặc thù, cạnh tranh cao, đòi hỏi năng khiếu và sử dụng ngân sách đặc biệt của nhà nước có *hồ sơ học tập + học bạ phổ thông + bằng tốt nghiệp THPT + thi tuyển sinh*.

◆ Nhóm trường trọng điểm quốc gia: *hồ sơ học tập + học bạ phổ thông + bằng tốt nghiệp THPT + thi tuyển sinh + đề chuẩn hóa quốc tế*;

#### 4. Kết luận

4.1. Nghiên cứu hệ thống đánh giá học sinh ở Queensland và Phần Lan cho thấy:

a) Đánh giá nội bộ nhà trường chưa đủ thuyết phục xã hội về tính khách quan, công bằng với mọi học sinh. Phần Lan là một quốc gia có nền giáo dục xuất sắc, mà họ vẫn thực hiện đánh giá bên ngoài trường bởi kì thi tốt nghiệp THPT - thậm chí bài thi này vẫn chưa đủ hỗ trợ trường đại học tuyển chọn sinh viên, cho dù hầu hết học sinh tốt nghiệp THPT vẫn đủ chỗ học tiếp đại học.

b) Một hệ thống đánh giá học sinh, cho dù đảm bảo tính linh hoạt địa phương thì vẫn cần được giám sát chặt chẽ để đảm bảo tính thống nhất trên toàn quốc. Queensland là ví dụ điển hình - có sự can thiệp, kiểm soát đáng kể từ bên ngoài đến đánh giá nội bộ của nhà trường.

c) Khi thực hiện hoạt động đánh giá cả bên trong và bên ngoài, cần chú ý tránh quá tải với học sinh. Mỗi quốc gia có cách giải quyết vấn đề này khác nhau: Queensland cho phép học sinh làm quen cả dạng thức đánh giá bên ngoài trong thực hiện đánh giá bên trong; Phần Lan thì cho phép học sinh tự xây dựng kế hoạch học tập ở trường, và điều này giúp học sinh thấy sự liên kết rõ ràng giữa việc học tập với đánh giá ở trường của mình và với các kì thi bên ngoài của mình.

4.2. Những định hướng đổi mới cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân và chương trình giáo dục phổ thông Việt Nam đòi hỏi sự gắn kết chặt chẽ giữa đánh giá trong và ngoài nhà trường (thi tốt nghiệp THPT, tuyển sinh đại học). Phương án được đề xuất là:

a) Đánh giá trên lớp cung cấp thông tin về sự tiến bộ của học sinh theo hướng chuẩn đầu ra môn học, được thực hiện với nhiều hình thức đánh giá (viết, vấn đáp, quan sát, thực hành, tự đánh giá, hồ sơ cá nhân hay nhóm,...), do giáo viên môn học chịu trách nhiệm thực hiện và giải trình. Đánh giá cấp trường cung cấp thông tin về việc đạt chuẩn đầu ra cấp học (lớp 5, lớp 9 và lớp 12), được thực hiện với các hình thức vấn đáp, viết hoặc thực hành, do hiệu trưởng chịu trách nhiệm thực hiện và giải trình.

Hỗ trợ hệ thống đánh giá trong nhà trường bằng hệ thống kiểm duyệt từ bên ngoài ở cấp cụm trường, cấp huyện và cấp tỉnh. Hệ thống bên ngoài sẽ kiểm tra, giám sát, xác nhận tính minh bạch, độ tin cậy của kết quả đánh giá học sinh dựa theo chuẩn đầu ra môn học và chuẩn đầu ra cấp học.

b) Đảm bảo đánh giá vừa linh hoạt theo địa phương vừa thống nhất trên phạm vi toàn quốc bằng cách: cả hai hệ thống đánh giá (bên trong và bên ngoài) đều đánh giá theo chuẩn đánh giá cấp học, môn học. Chuẩn đánh giá được Bộ GD&ĐT xây dựng trên cơ sở chuẩn đầu ra cấp học, môn học.

c) Sự gắn kết chặt chẽ giữa đánh giá trong nhà trường với đánh giá ngoài nhà trường thể

hiện qua tổ chức thi, công nhận tốt nghiệp THPT và tuyển sinh đại học.

Vấn tổ chức kì thi tốt nghiệp THPT quốc gia, đề thi tổng hợp tất cả các môn học/ lĩnh vực, dựa theo chuẩn đầu ra cấp THPT, được biên soạn theo quy trình chuẩn hóa. Căn cứ vào kết quả các môn học, kết quả năng lực + phẩm chất chung, kết quả bài thi tốt nghiệp và một số tiêu chí khác để tính toán kết quả tổng thể (có trọng số). Kết quả tổng thể được phân loại theo 5 nhóm, Không đạt, Đạt yêu cầu, Khá, Giỏi và Xuất sắc. Cấp bằng tốt nghiệp cho những học sinh từ loại Đạt trở lên.

Nhà nước quyết định chỉ tiêu tuyển sinh đại học và ban hành quy chế tuyển sinh, còn giao quyền cho trường tự chủ tuyển sinh đầu vào. Các trường có thể tuyển sinh với nhiều tiêu chí như hồ sơ học tập, học bạ phổ thông, bằng tốt nghiệp THPT, kì thi tuyển sinh riêng,... Cần chú ý đến điều kiện tuyển sinh phù hợp theo 3 nhóm trường đại học phân tầng theo hướng: nghiên cứu, thực hành và ứng dụng. Bộ hỗ trợ các trường qua việc xây dựng ngân hàng câu hỏi thi năng lực chung, năng lực chuyên biệt...

### Tài liệu tham khảo

- [1] Anne Galloway (2008), The Assessment Systems of Finland and Queensland
- [2] Queensland Studies Authority (2009), All you need to know about the Queensland Core Skills Test. [www.qsa.qld.edu.au](http://www.qsa.qld.edu.au)
- [3] State Queensland, (2002), Queensland the Smart State - Education and Training Reforms for the Future, ISBN: 0 7345 1959 1
- [4] Queensland Studies Authority (2010), Moderation handbook for Authority subjects, [www.qsa.qld.edu.au](http://www.qsa.qld.edu.au)
- [5] Queensland Studies Authority 2007, Common Curriculum Elements (CCEs), [www.qsa.qld.edu.au](http://www.qsa.qld.edu.au)
- [6] Queensland Studies Authority 2011, The QCE Handbook, [www.qsa.qld.edu.au](http://www.qsa.qld.edu.au)
- [7] Robin Matross Helms (2008), University Admission Worldwide, International Bank for Reconstruction and Development/ The World Bank
- [8] Queensland Studies Authority 2011, Calculating Overall Positions (OPs), [www.qsa.qld.edu.au](http://www.qsa.qld.edu.au)
- [9] Finnish Ministry of Education, 2006, Education and Science in Finland, Helsinki University Press.
- [10] Tiina Harju, (2013), The Finnish Matriculation Examination: An Essential Part of Finnish Education Since 1852. University of Tampere
- [11] World Bank Vietnam (2010), Báo cáo Hội nghị READ toàn cầu lần thứ hai, từ ngày 4-6/10/2010 tại Kenya
- [12] Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo
- [13] Ban chỉ đạo đổi mới chương trình, sách giáo khoa sau năm 2015, dự thảo đề án Đổi mới chương trình, sách giáo khoa sau năm 2015
- [14] Nguyễn Thành Huy (2007), PISA và Phần Lan, [sites.google.com/site/huyfinland/pisa&vn](http://sites.google.com/site/huyfinland/pisa&vn)

## Assessment of Graduation Examination of Senior Secondary School Education and University Enrolment in Vietnam Through Experience of Queensland and Finland

Nguyễn Thị Lan Phương

*Research Centre for Educational Results Assessment, Vietnam Institute of Educational Sciences,  
101, Trần Hưng Đạo, Hanoi, Vietnam*

**Abstract:** The assessment and examination system of Queensland (Australia) and Finland has the following characteristics: Attention is paid to classroom and school assessments, assessment is guaranteed

to associate with teaching and learning; a strict, close but flexible assessment process so as to create an opportunity for students to demonstrate the achievement of the curriculum in the best way; the graduation exams are organized to prove that all students meet the same standards; the results in the graduation exams are used as an important criteria for university enrolment. Based on the orientation of the renovation of the structure of the national educational system and the renovation of the general education curriculum in the country, this paper has put forward the way to make the classroom and school assessments based on the output standards of the curriculum so as to ensure that it is possible to assess the students' progress; to organize the examinations and recognize the results of the senior secondary school graduation on the basis of a combination of the results in the process of learning and the exam results; based on the levels of high school graduation certificates (Pass, Fair, good, excellent) and many other criteria so that each university find it suitable to its stratification orientation (Research, Practice or Application).

*Keywords:* High school graduation exam; University enrolment; Classroom and school assessments.



---